

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Sư đoàn 372, QC Phòng không – Không quân;
- Dự toán: Mua sắm vật tư, hàng hóa quý II năm 2026;
- Tên gói thầu: Mua sắm vật tư, hàng hóa quý II năm 2026;
- Địa điểm: Số 81 Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng.
- Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Ngân sách Nhà nước chi cho QPTX;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa và dịch vụ đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng trong hồ sơ mời thầu.

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị trong E-HSMT nêu ra là yêu cầu tối thiểu, nhà thầu có thể chào thiết bị có chỉ tiêu kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn và chứng minh bằng tài liệu cụ thể (catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật chính hãng) chứng minh là tương đương với các hàng hóa đã nêu trong E-HSMT.

- Hàng hoá chào thầu trong E-HSMT của nhà thầu phải đáp ứng về chủng loại, số lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và có chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng tối thiểu các yêu cầu dưới đây.

- Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu, chất liệu nào (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. Có bảng so sánh tính đáp ứng thông số kỹ thuật giữa thông số kỹ thuật của hàng hóa do nhà thầu chào và thông số kỹ thuật theo yêu cầu kỹ thuật chương V. Trường hợp có điểm sai khác nhà thầu phải nêu rõ điểm sai khác đó trong bảng so sánh. Trong đó nhà thầu ghi rõ nội dung tham chiếu tại mục nào file nào trong tài liệu kỹ thuật đính kèm của E-HSMT.

- Nhà thầu vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp theo yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Quy cách đóng gói sản phẩm đúng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
- Bàn giao hàng hóa đúng theo quy định của Chủ đầu tư;
- Chấp hành nghiêm quy định của đơn vị, bảo đảm bí mật quân sự, không quay phim, chụp ảnh các hoạt động quân sự và phải an toàn tuyệt đối trong quá trình giao nhận.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Chổi lông	Thiết kế: Cán nhựa Màu sắc: Nâu Bề rộng cọ: 0.5 inch
2	Giấy nhám	Qui cách: 9"x11" (230mmx280mm) Độ hạt: P120, P150, P180, P220, P240, P280, P320, P400, P600, P800
3	Bàn chải nhựa	Bàn chải làm bằng sợi nhân tạo mềm, dẻo, bền đẹp, không gây độc hại cho người dùng và môi trường. - Lông bàn chải mềm mại không làm hư hỏng quần áo, giúp chà sạch những vết bẩn cứng đầu để lại trên áo quần. - Thiết kế nhỏ gọn, vừa tay cầm, màu sắc nổi bật. - Kích thước: Dài x rộng: 11 cm x 9 cm
4	Bàn chải sắt	Sản phẩm sử dụng sợi thép đen, chắc chắn, với sợi thép cứng thẳng màu đen ghim cứng vào cán gỗ, có độ cọ sát cao, dùng để lấy đi bụi bẩn, rỉ sét. hân bàn chải làm bằng gỗ, tay cầm gỗ, chống trơn trượt cho thao tác nhẹ nhàng, không gây đau hay mỏi tay khi phải làm việc dưới áp lực lớn trong thời gian dài.
5	Keo dog	Chất kết dính, phụ gia tổng hợp, tương đương
6	Hóa chất ức chế gỉ	Khả năng thẩm thấu cao loại bỏ gỉ sắt. Bôi trơn loại bỏ tiếng kêu, tiếng ồn giúp nối lỏng các chi tiết. Làm sạch và bảo vệ kim loại, chống lại sự ăn mòn, gỉ sét.

7	Màng mỏng	Chất liệu: Nhựa PE. tương đương. -Màu: Trắng - Kích thước: 1,2 m x10m - Trọng lượng:0.5kg/ 1m
8	Sơn	Khô nhanh, là một loại sơn lót gốc nhựa alkyd biến tính với chứa chất ức chế sự ăn mòn của kim loại chì. Nó có tính năng đề kháng ăn mòn tuyệt hảo và ưu điểm kinh tế bởi giảm số lớp phủ. Màu sắc: Xanh quân sự
9	Sơn lót	Màu đỏ, mã màu: BT367. Hàm lượng VOC: Dưới < 50g/L. Thời gian khô: 1 – 2 tiếng
10	Sơn	Khô nhanh, là một loại sơn lót gốc nhựa alkyd biến tính với chứa chất ức chế sự ăn mòn của kim loại chì. Nó có tính năng đề kháng ăn mòn tuyệt hảo và ưu điểm kinh tế bởi giảm số lớp phủ. Màu sắc: Xđỏ, vàng,..
11	Xăng	dạng chất lỏng trong suốt, không màu, có hương thơm dễ chịu như dầu chuối, tan chậm trong nước và rất dễ bị thủy phân.
12	Dây bảo hiểm	Chất liệu dây thép đường kính 0,8 mm, mạ kẽm, chịu nhiệt
13	Dây bảo hiểm	Chất liệu dây thép đường kính 1 mm, mạ kẽm, chịu nhiệt
14	Dây bảo hiểm	Chất liệu dây thép đường kính 1,2 mm, mạ kẽm, chịu nhiệt
15	Dây thùng gai	Dây thùng / dây gai 8mm Đường kính dây: 8mm (8ly) Màu sắc: Nâu
16	Giấy nền	Đặc tính: Chống dính, chống ẩm, chống nước, độ bền xé tốt, độ chịu bụi và pH nước chiết. Loại giấy nền công nghiệp 35 m/Cuộn Kích thước : 60cm x 35m
17	Vải Cotton	Thành phần: 100% cotton. Khả năng thấm hút tốt. Khô

		1200mm
18	Mỡ bảo quản	Được sử dụng làm giảm sự hao mòn, chống trầy xước của thiết bị. Mỡ bảo quản có chất phụ gia chống ăn mòn kim loại, chống gỉ và chịu nước tốt.
19	Găng tay cao su chống dầu	Chất liệu: găng tay cao su Lưu hóa, tương đương. -Thành phần: cao su thiên nhiên, lưu huỳnh -Đóng túi: 1 đôi
20	Dây rút nhựa	Màu: trắng, tương đương. - Chất liệu : Nhựa ABS) - Khối lượng: Túi 0,5kg - Chịu nhiệt :70°C
21	Xà phòng	Dùng để giặt tẩy các vết bám, quy cách đóng gói theo bao
22	Băng keo giấy khô	Là loại băng keo được làm bằng chất liệu giấy kết với lớp keo cao su hòa tan trên một mặt, có khả năng chịu được môi trường nhiệt độ lên đến 80°C. Loại băng keo này có chiều rộng 5F mang lại nhiều ứng dụng hữu ích trong thực tế như dán làm nhãn, tiêu đề, đóng gói quà tặng, buro phẩm nhẹ, bọc đồ ga đệm,dán lót thảm,...
23	Chất tẩy sơn	Loại bỏ sơn cũ nhanh chóng và hiệu quả, tiết kiệm thời gian và công sức. Thành phần: Metylen chloride, dung môi, phụ gia Mức tiêu hao: 1 lít/m ²
24	Thiếc hàn	Thiếc hàn có nhiệt độ nóng chảy thấp, từ 90 đến 450 °C, dễ dàng nung chảy để hàn mạch điện tử. Sợi thiếc có độ dẻo cao, ít bị đứt gãy, cho mối hàn chắc chắn về mặt cơ học
25	Pin tiểu	Điện áp: 1.5V Kích thước: Đường kính 13.5mm - 14.5mm, chiều dài 49.2mm - 50.5mm
26	Nhựa thông	Dạng rắn, giòn, màu vàng nâu hoặc vàng trong. Hòa tan trong dung môi hữu cơ (alcohol, ether, benzol), không tan trong nước, nóng chảy ở khoảng

		100°C–130°C
27	Keo	*Công dụng: Dùng để dán gỗ, da, thuỷ tinh, cao su, kim loại, sành sứ, đồ gốm, đồ gia dụng *Đặc điểm kỹ thuật: Tốc độ keo khô: 3 giây Keo một thành phần dễ sử dụng Độ kết dính cao Chịu được nhiệt độ cao. Không bị vàng gỗ khi tiếp xúc lên bề mặt gỗ. Trọng lượng keo chứa trong chai: 200mg. *bảo quản : Sau khi mở nắp vẫn lưu trữ keo tiếp tục trong vòng 12 tháng (Giúp tiết kiệm chi phí) (Nên bảo quản trong tủ lạnh ngăn mát). Vỏ chai thiết kế mỏng mềm dễ dàng sử dụng.
28	Tay hàn thiếc	Loại: Hàn nhiệt Điện áp: 220V Công suất: 60 W Nhiệt độ: 200~450°C có thể điều chỉnh
29	Cồn công nghiệp	Dạng lỏng, không màu, dễ bay hơi và dễ cháy, có mùi thơm nhẹ và cay của rượu, tan tốt trong nước.
30	Hộp chống gỉ	Là một loại dầu phun bôi trơn và dễ thấm đa dụng, với khả năng làm dạt (tách) nước ra và chống ăn mòn.
31	Túi dầu bảo quản	Dùng để bảo dưỡng, bảo quản bề mặt kim loại,....
32	Lăn sơn loại nhỏ	Cọ sơn Mini kích thước : 10 cm.Cán của cọ lăn sơn mini được làm bằng nhựa cao cấp Khung sắt của lăn sơn được bọc chống gỉ sét Ống lăn được cấu tạo bằng nhựa cao cấp Cọ lăn sơn mini được cấu tạo từ 100% Acrylic
33	Dây điện đơn	Điện trở cách điện không nhỏ hơn 20MΩ. Vỏ cách điện PVC. Dây đơn 1 lõi.
34	Dây điện đôi	Tiết diện dây: 2.5mm ² , bên trong có lõi đồng nguyên chất với đường kính ruột 2.01mm, cấu tạo bởi 7 sợi đồng nhỏ đường kính 0.67mm xoắn lại, đảm bảo khả năng dẫn điện hiệu quả và ổn định.
35	Kính mắt bảo	Chất liệu tròng: Polycarbonate (PC) chống va đập

	hộ lao động	Khả năng chống tia UV: $\geq 99\%$ Độ trong suốt: $\geq 85\%$ Chống đọng sương: Có lớp phủ anti-fog Gọng kính: Nhựa dẻo, ôm sát khuôn mặt Ứng dụng: Bảo vệ mắt trong môi trường bụi, hóa chất nhẹ, cơ khí
36	Đá cắt	Đường kính ngoài: 355 mm Độ dày: 2.2 mm Đường kính lỗ: 25.4 mm Tốc độ quay tối đa: ≥ 4.300 vòng/phút Vật liệu: Hạt mài corundum + keo liên kết Ứng dụng: Cắt thép, inox, kim loại
37	Nhám xếp	Loại: Nhám xếp (flap disc) Đường kính: 125 mm Cỡ hạt: P100 (độ nhám trung bình) Vật liệu hạt mài: Oxit nhôm (Aluminum Oxide) Đế: Sợi thủy tinh hoặc nhựa cứng Tốc độ tối đa: ≥ 12.000 vòng/phút Ứng dụng: Mài bề mặt kim loại, làm nhẵn mối hàn
38	Que hàn thường	Quy cách Ø2,5. Hàn sắt (Que hàn thép chịu lực)
39	Đá mài bavaria	Đường kính ngoài: 230 mm Độ dày: 6 mm Đường kính lỗ: 22 mm Tốc độ quay tối đa: ≥ 6.600 vòng/phút Vật liệu: Hạt mài corundum Đóng gói: 20 viên/hộp
40	Thép tấm mỏng	Vật liệu: Thép carbon cán nguội/cán nóng Độ dày: 2 mm (tùy yêu cầu) Kích thước: 1000x2000 mm hoặc cuộn Giới hạn chảy: ≥ 235 Mpa
41	Đinh vít bắn tôn	Loại: Vít tự khoan Đường kính: 4.8 – 5.5 mm Chiều dài: 20 – 100 mm Vật liệu: Thép mạ kẽm / inox Có long đen cao su chống dột

42	Kéo Cắt Tôn	Vật liệu lưới: Thép hợp kim Cr-V Độ cứng: HRC 55–60 Chiều dài: 8” – 12” Khả năng cắt: Tôn $\leq$ 1.2 mm
43	Thép V	Kích thước cạnh: 40x40 mm Độ dày: 4 mm Chiều dài: 6 m/cây Vật liệu: Thép CT3 / SS400
44	Thép hộp	Kích thước: 20x20 mm Độ dày: 0.7 – 2.0 mm Chiều dài: 6 m Mạ kẽm hoặc sơn đen
45	Cuộn dây điện	Lõi: Đồng 99.99% Tiết diện: 1.0 / 1.5 / 2.5 mm ² Điện áp: 300/500V hoặc 450/750V Cách điện: PVC
46	Đèn tuýp	Công suất: 18W / 36W Điện áp: 220V/50Hz Quang thông: $\geq$ 1800 lm Nhiệt độ màu: 3000K – 6500K Tuổi thọ: $\geq$ 10.000 giờ
47	Ổ cắm điện	Điện áp: 220V Dòng điện: 10A – 16A Số lỗ: 2–5 lỗ Vật liệu: Nhựa chống cháy ABS
48	Vải chịu nhiệt	Vật liệu: Sợi thủy tinh phủ PTFE Nhiệt độ làm việc: -70°C đến 260°C Độ dày: 0.08 – 0.25 mm Chống dính, cách điện tốt
49	Ống ghen cách điện	Vật liệu: Nhựa PVC Đường kính: 16 – 32 mm Khả năng chịu nhiệt: 60–90°C Màu sắc: Trắng/xám
50	Cọc đồng tiếp	Vật liệu: Đồng mạ hoặc thép bọc đồng Đường kính: 14 – 16 mm

	mát	Điện trở suất thấp, chống ăn mòn
51	Dây Cáp Nguồn AC	Dòng định mức: 10A Điện áp: 220V Lõi: Đồng Số lõi: 2 hoặc 3 lõi Chiều dài: 1.5 – 3 m
52	Cáp MICRO USB	Chuẩn: USB 2.0 Dòng sạc: 2A – 3A Chiều dài: 1 – 2 m Vật liệu: Lõi đồng, vỏ PVC hoặc bọc dù
53	Cao su đen tấm	Vật liệu: Cao su tự nhiên/NBR Độ dày: 6 mm Độ cứng: 60–70 Shore A Chịu nhiệt: -20°C đến 80°C Chống mài mòn, chống nước
54	Hạt hút ẩm	Chất rắn có lỗ xốp nhỏ, dạng cục hoặc viên hình cầu tùy thuộc phương pháp tạo hạt khi điều chế, có loại trong suốt như thủy tinh, có loại đục. Độ xốp thay đổi trong giới hạn 20 - 60%, đường kính lỗ xốp khoảng 3 - 10 nm, bề mặt riêng 200 - 800 m ² /g. Hút nước mạnh và có khả năng hấp phụ chất khí, chất tan trong dung dịch. Được dùng làm chất hấp phụ để làm sạch dầu khoáng và nước, tách các rượu, axit amin, vitamin, chất kháng sinh, freon, vv. Cũng dùng làm chất mang xúc tác; chất hút ẩm, làm khô và chất hấp phụ (pha tĩnh) trong phân tích sắc kí.
55	Bình xịt phủ bảo vệ bản mạch điện tử AC-100	Dạng: Dung dịch xịt (aerosol) Thành phần: Acrylic coating Điện áp cách điện: $\geq 1500V$ Thời gian khô bề mặt: ≤ 10 phút Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 90°C Dung tích: ~400 ml/chai Ứng dụng: Bảo vệ PCB chống ẩm, bụi
56	Túi đựng hạt hút ẩm	Vật liệu túi: Vải không dệt / giấy lọc Chất hút ẩm: Silica gel Khối lượng: 5g – 100g/túi

		Độ hấp thụ: $\geq 20\text{--}30\%$ khối lượng
57	Băng dính chống tĩnh điện	Vật liệu: PET hoặc polyimide Điện trở bề mặt: $10^6 - 10^9 \Omega$ Chiều rộng: 10 – 50 mm Chịu nhiệt: 80–260°C Ứng dụng: Dùng trong phòng sạch, điện tử
58	Băng keo đen	Loại: Băng keo PVC cách điện Điện áp chịu đựng: $\geq 600\text{V}$ Nhiệt độ làm việc: 0–80°C Độ dày: ~ 0.13 mm Chiều rộng: 18 mm
59	Keo hai thành phần EPOXY	Thành phần: Nhựa + chất đóng rắn Thời gian đông kết: 5–30 phút Độ bền kéo: ≥ 10 MPa Nhiệt độ làm việc: -20°C đến 120°C Khả năng: Chịu lực, chịu nhiệt, chống nước
60	Ghen co nhiệt	Đường kính trước co: 8 mm Tỷ lệ co: 2:1 hoặc 3:1 Nhiệt độ co: $\sim 120^\circ\text{C}$ Nhiệt độ làm việc: -55°C đến 125°C Vật liệu: Polyolefin
61	Keo nền	Dạng: Thanh rắn Đường kính: 7 mm hoặc 11 mm Nhiệt độ nóng chảy: 120–180°C Màu: Trong hoặc trắng đục Ứng dụng: Dán nhanh, cách điện nhẹ
62	Súng bắn keo nền	Công suất: 20W – 100W Điện áp: 220V/50Hz Thời gian gia nhiệt: 3–5 phút Đường kính keo: 7mm hoặc 11mm Có cò bóp và bảo vệ quá nhiệt
63	Tô vít 04 cạnh	Kích thước: PH0 – PH3 Vật liệu: Thép Cr-V Tay cầm: Nhựa cách điện

64	Aptomat	Dòng định mức: 6A – 63A Điện áp: 220V/400V Số cực: 2P Khả năng cắt: $\geq 4.5\text{kA}$
65	Súng bắn SILICON	Chiều dài ống keo: 300 ml Vật liệu: Thép + tay cầm nhựa Lực đẩy: 1200–2500N Ứng dụng: Bơm keo silicon, seal khe
66	SILICON	Màu trắng sữa. Chịu nhiệt tốt, độ mềm dẻo cao
67	Kìm cắt dây	Chất liệu: Thép hợp kim hoặc thép carbon cao cấp Độ cứng lưỡi cắt: $\geq \text{HRC } 55$ Tay cầm: Bọc nhựa cách điện Chiều dài: ~160–200 mm Khả năng cắt: Dây điện, dây đồng, dây thép mềm
68	Nilon màng bọc hàng hóa	Chất liệu: Màng PE (Polyethylene) Độ dày: ~50 micron Khổ rộng: ~150 mm Trọng lượng cuộn: ~2–3 kg Độ giãn: $\geq 150\%$ Đặc tính: Co giãn tốt, bám dính, chống bụi, chống ẩm
69	Băng dính xốp xanh	Loại: Băng keo xốp EVA/PE hai mặt Bề rộng: 50 mm Độ dày: ~1–2 mm Độ bám dính: Cao, chịu lực trung bình Màu sắc: Trắng hoặc đen Ứng dụng: Dán cố định vật liệu nhẹ, chống rung
70	Nước lau kính	Dung tích: 800 ml Thành phần: Nước, chất hoạt động bề mặt, dung môi, hương liệu Công dụng: Làm sạch kính, gương, bề mặt bóng Đặc tính: Không để lại vết, bay hơi nhanh
71	Cục nguồn ADAPTER	Điện áp vào: 220V AC – 50Hz Điện áp ra: 12V / 24V DC Công suất: 60W Chuẩn jack: DC 5.5x2.1 mm

72	Giấy A3	Kích thước: 297 × 420 mm Định lượng: 70–80 g/m ² Độ trắng: ≥ 92% Đóng gói: 500 tờ/ream
73	Giấy A4	Kích thước: 210 × 297 mm Định lượng: 70–80 g/m ² Độ trắng: ≥ 92% Đóng gói: 500 tờ/ream
74	Bìa A4	Kích thước: 210 × 297 mm Định lượng: 70–80 g/m ² Đóng gói: 500 tờ/ream
75	Bìa A4	Kích thước: 210 × 297 mm Định lượng: 70–80 g/m ² Đóng gói: 500 tờ/ream
76	Bìa A3	Kích thước: 297 × 420 mm Định lượng: 70–80 g/m ² Đóng gói: 500 tờ/ream
77	Bìa kiếng A4	Kích thước: A4 Chất liệu: Nhựa PP trong suốt Độ dày: ≥ 0,15 mm Công dụng: Lồng hồ sơ
78	Hộp mực máy in	Loại mực: Mực in laser đen Tương thích: Canon LBP 2900 Dung lượng in: ≥ 2.000 trang (độ phủ 5%) Tình trạng: Mới 100%
79	Băng keo lụa	Băng keo có bề mặt rộng 5cm, cùng chiều dài lên đến 10m, có thể sử dụng được nhiều lần giúp bạn tiết kiệm chi phí hiệu quả. Sản phẩm có độ bền cao, dính tốt trên nhiều bề mặt vật liệu và chịu được nhiệt độ từ 5 - 60°C. Băng keo vải có màu bạc vừa giúp bạn dễ dàng che đi khuyết điểm vừa đảm bảo tính thẩm mỹ khi dán lên các đồ vật khác nhau.
80	Băng keo trong	Tên: Băng keo trong, Băng keo đục 100 Yard 1,2Kg (Hay còn gọi là băng dính) - Kích thước phủ bì (cm): 48mm

		- Màu sắc: Trong suốt, vàng - Độ bám dính: 60 mic - Trọng lượng: 1,2 Kg/cây - Quy cách đóng gói: 6 Cuộn/ Cây.
81	Bìa còng	Khóa và thanh kẹp giấy bằng thép chắc chắn, có lớp mạ chống oxi hóa, giữ được tính năng ổn định sau nhiều lần sử dụng. Bìa dày dặn, cứng cáp, có thể lưu giữ tài liệu nhiều hơn . Một bìa chứa được 500 tờ A4, giúp việc lưu giữ tài liệu, hồ sơ, báo cáo, tranh ảnh, tạp chí, catalogue, project ... nhanh chóng và tiện lợi hơn Có thể lưu được các loại bìa: Bìa lỗ, bìa kẹp nhựa,...
82	Băng keo đục	Kích thước bề rộng: 48mm. Kích thước bề dài: 60 Yard(~54m). Trọng lượng: 138 gram.
83	Kẹp bướm	Thương hiệu FlexOffice hoặc tương đương: Chất liệu Kim loại chất lượng cao phủ Niken Kích thước 15 mm Quy cách 60 cái/ hộp, 12 hộp/ inner
84	Kẹp bướm	Thương hiệu FlexOffice hoặc tương đương: Chất liệu Kim loại chất lượng cao phủ Niken Kích thước 19 mm Quy cách 60 cái/ hộp, 12 hộp/ inner
85	Kẹp bướm	Thương hiệu FlexOffice hoặc tương đương: Chất liệu Kim loại chất lượng cao phủ Niken Kích thước 25 mm Quy cách 60 cái/ hộp, 12 hộp/ inner
86	Gỡ ghim	Thành phần: Thép bền bỉ và nhựa
87	Kim bấm	Làm từ thép cao cấp, không gỉ, đảm bảo sử dụng lâu dài. Không làm hỏng giấy khi ghim, tạo sự chuyên nghiệp cho tài liệu.
88	Bấm kim	Đặc biệt, cách nạp kim cực kỳ dễ thao tác, tiết kiệm thời gian. Máy sử dụng loại kim bấm số 10 thông dụng, có khả năng bấm tốt lên đến 15 tờ giấy định lượng

		80gsm, phù hợp cho cả học tập và văn phòng.
89	Bìa nút A4	Vật liệu PP đặc biệt chịu va đập cao. Đường hàn chắc Có thể lưu trữ tối đa 125 tờ F4 Nút có độ bền cao Sản phẩm có in hoa văn đẹp và sắc nét Lợi ích: Nhựa PP không độc hại, thân thiện với môi trường.
90	Bìa hộp	Kích thước: 319 x 239 mm, gáy 155 mm, độ dày 0.95 mm Màu sắc: Xanh dương
91	Bìa lỗ	Bìa lỗ A4 FO-CS02 không có viền màu hoặc tương đương: là một sản phẩm thuộc nhóm Văn phòng phẩm
92	Dao rọc giấy	Dao Rọc Giấy 18mm - Flexoffice FO-KN02 hoặc tương đương: - Sản phẩm được thiết kế thon gọn, có ngăn và răng trên cán dao, tạo cảm giác vừa thoải mái vừa chắc chắn và thuận tiện khi sử dụng. - Chuôi dao có rãnh để bẻ các đốt của lưỡi dao khi cần thiết. - Khóa dao giữ lưỡi dao cố định, an toàn khi sử dụng. - Lưỡi dao làm bằng thép carbon bền, sắc bén, bề mặt sáng bóng, không trầy xước, không bị rỉ sét. - Sản phẩm phù hợp cho nhân viên văn phòng, tiểu thương, nhà thiết kế,...

- Tương đương tức là tương đương bằng hoặc tốt hơn với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ

- Trường hợp nhà thầu dự thầu hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có thông số kỹ thuật và tính năng sử dụng giống với các hàng hóa yêu cầu.

- “Tương đương” có nghĩa là có tiêu chuẩn tương tự hoặc đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các thiết bị đã nêu trên.

- Nhãn hiệu, tên nhà sản xuất hàng hóa nêu trong HSMT chỉ mang tính tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá,

nhà thầu có thể chào hàng hóa khác có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn các yêu cầu của hàng hóa nêu trên về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ. Nhà thầu phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1 Yêu cầu cung cấp thiết bị.

- Hàng hóa cung cấp mới 100%, đóng gói nguyên đai nguyên kiện theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Thu hồi hàng hóa bị lỗi do nhà sản xuất hoặc bị lỗi do quá trình vận chuyển hoặc trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng.
- Sẵn sàng thay thế hàng hóa khi hết hạn sử dụng và thực hiện thay thế lô sản phẩm khi không đảm bảo sử dụng do lỗi kỹ thuật.
- Giá trị Hàng hóa đã bao gồm chi phí vận chuyển đến nơi sử dụng.
- Giá trị Hàng hóa đã bao gồm chi phí lắp đặt, bảo hành, bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- Catalogue của nhà sản xuất hoặc tài liệu kỹ thuật của chính hãng của hàng hóa (nếu không phải bằng Tiếng Việt thì phải kèm bản dịch sang Tiếng Việt) nêu đầy đủ thông số kỹ thuật thiết bị.
- Nhà thầu phải cung cấp hàng hoá và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo đúng tiến độ thực hiện nêu trong E-HSMT.

1.3.2 Yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm, bảo hành, bảo trì

- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa.
- Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Nhà thầu có đề xuất nội dung và phương thức bảo hành, bảo trì rõ ràng, hợp lý: Nêu rõ nội dung, phương thức bảo hành, bảo trì, trách nhiệm, khắc phục sự cố, ... Đảm bảo có mặt trong vòng 24h kể từ lúc chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng yêu cầu để thực hiện nghĩa vụ.
- Đối với trường hợp nhà thầu không thực hiện bảo dưỡng, bảo trì thiết bị trong thời gian bảo hành thiết bị thì Chủ đầu tư sẽ xem như nhà thầu không thực hiện nhiệm vụ bảo hành và sẽ xử lý bảo lãnh bảo hành theo quy định.
- Thời gian bảo hành: Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng và đảm bảo không nhỏ hơn thời gian bảo hành của Nhà sản xuất.

Mục 2. Bản vẽ: Không yêu cầu bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm sẽ không được chấp nhận để tiến hành các bước tiếp theo.

- Chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm tra ngẫu nhiên một số các sản phẩm nhà thầu chào hàng về nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật hàng hóa.

Nếu hàng hóa nào không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo E-HSDT hoặc theo hợp đồng thì cho phép nhà thầu thay thế bằng hàng hóa khác để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật nhưng không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

Nhà thầu phải chứng minh được chất lượng hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa rõ ràng (Cung cấp catalog, thông số kỹ thuật, các chứng chỉ về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa).

